TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:50/2022/ST – HNGĐ
Ngày 29 tháng 3 năm 2022
"V/v Yêu cầu ly hôn, nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai và ông Bùi Công Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST–HNGĐ ngày 25/01/2022 về việc "Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị T – Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sỹ H – Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn 6, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt không có lý do.

* *Người làm chứng:* Lê Thị L – Sinh năm: 1963 - Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Sỹ H kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2020, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Do mâu thuẫn không thể giải hòa, chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020.

Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh H có một người con chung là Nguyễn Sỹ Gia B – Sinh ngày: 11/11/2012, hiện đang học tại trường tiểu học N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Chị T và anh H thỏa thuận, sau khi ly hôn, chị T nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, tuy nhiên nếu anh H không đồng ý, chị cũng không đòi hỏi.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Sỹ H vắng mặt nên không có ý kiến.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Lê Thị L vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị L đã có lời khai đầy đủ với nội dung như sau:

Anh Nguyễn Sỹ H là con trai của bà L, còn T là con dâu. Anh H và chị T kết hôn vào năm 2012, có 01 người con chung là cháu Nguyễn Sỹ Gia B. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà bà L một thời gian, sau đó chị T anh H đi làm ăn nơi khác. Đến lúc chị T gần sinh con thì quay về nhà bà L để bà L chăm sóc. Sau khi sinh con một thời gian, chị T lại đi làm ăn ở nhiều nơi. Đến tháng 7 năm 2020, chị T ra Quảng Ninh làm việc với anh H. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Nay chị T gọi điện báo cho bà L biết chị T có nguyện vọng ly hôn với anh H. Bà L đã báo lại cho anh H biết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H, bà L nhận và đã thông báo lại cho anh H. Thông qua bà Lê Thị L, anh Nguyễn Sỹ H cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Sỹ Gia B– Sinh ngày 11/11/2012. Nay ly hôn, anh H thống nhất để chị T nuôi con Nguyễn Sỹ Gia B, anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử. Bị đơn đã được tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Cao Thị T được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Sỹ Gia B – Sinh ngày: 11/11/2012 cho Chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Sỹ H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng.

+ Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị T có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải. Anh Nguyễn Sỹ H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn giữa chị T và anh H cho bà Lê Thị L là mẹ của anh H và bà L đã báo lại cho anh H biết. Mặc dù, anh H biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị T nhưng anh H không về và không cung cấp địa chỉ cư trú và nơi làm việc cho chị T và Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Sỹ H kết hôn với nhau vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và có 01 con chung, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, tình cảm vợ chồng không còn. Cho nên, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020. Vợ chồng chị T, anh H đã trao đổi với nhau nhiều lần để sống hoà hợp nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng thống nhất ly hôn. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt tại địa phương, mặc dù anh H đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị T. Tòa án đã

tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các tài liệu cho anh H nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để giải quyết. Thông qua bà Lê Thị L, anh H đồng ý ly hôn với chị T. Việc anh H không về, để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và làm việc nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án sẽ xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị T và anh H đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh H là đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2]. Về nuôi con chung:

Vợ chồng chị Cao Thị T và anh Nguyễn Sỹ H có 01 con chung là Nguyễn Sỹ Gia B – Sinh ngày 11/11/2012. Từ khi vợ chồng chị T và anh H sống ly thân, cháu Nguyễn Sỹ Gia B sống và học tập tại huyện T, tỉnh Nghệ An với chị T. Nay ly hôn, chị T và anh H thống nhất để chị T nuôi con. Vì vậy, việc giao cháu Nguyễn Sỹ Gia B cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị T, anh H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, việc anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với ý kiến chị T nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Chị Cao Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[*2.4]. Về án phí:*

Chị Cao Thị T phải chịu án phí ly hôn, anh Nguyễn Sỹ H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Áp dụng</u>: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 29 tháng 3 năm 2016.

<u>Tuyên xử:</u>

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Sỹ Gia B – Sinh ngày 11/11/2012 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Sỹ H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

4. Về án phí: Chị Cao Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0000076 ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

Anh Nguyễn Sỹ H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

\